-TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2023
V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: bụ Nguyễn Thị Khuyến, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023 ngày 23/6/2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Chị Trần Thị Thu H - sinh năm 1983 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Khu tập thể 105, xã V, huyện T, TP. Hà Nội
**** Bị đơn***: Anh Ngô Xuân Q (Ngô Văn Q) - sinh năm 1981 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội
**** Người làm chứng*** : Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954 (vắng mặt)
Trú tại : Thôn T, xã Đ, huyện Ứng Hoà, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, chị Trần Thị Thu H là nguyên đơn trình bày: chị và anh Ngô Xuân Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lỗ năm 2001. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hơn nữa, do anh Q chơi bời xa đà vào tệ nạn xã hội. Chị đã nhiều lần khuyên bảo và cố gắng nhẫn nhịn nhưng anh Q không thay đổi vẫn không có trách nhiệm với gia đình, bỏ mặc vợ con. Năm 2007 anh Q đã bị bắt và đi tù về tội Cướp giật tài sản, trong thời gian chấp hành án chị và các con vẫn vào thăm nuôi. Năm 2013 anh Q ra tù chỉ về nhà một thời gian ngắn rồi lại bỏ mẹ con chị đi. Chị và anh Q đã

sống ly thân rất nhiều năm, chị không còn tình cảm với anh Quyết nữa nên chị cương quyết xin ly hôn anh Q để ổn định cuộc sống; Về con chung: Chị và anh Q có 2 con chung là cháu Ngô Thị Phương A, sinh ngày 16/5/2002 và cháu Ngô Xuân T, sinh ngày 03/02/2006. Khi ly hôn cháu Ngô Thị Phương A đã trưởng thành chị không đề nghị tòa xem xét giải quyết. Chị xin nuôi cháu Ngô Xuân T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và công nợ chung: Chị và anh Quyết không có gì, không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Anh Quyết vắng mặt không có quan điểm gì

Tại biên bản lấy lời khai – Người làm chứng bà Nguyễn Thị Thái trình bầy: Bà là mẹ đẻ của anh Ngô Xuân Q (Ngô Văn Q). Năm 2001 gia đình bà đã tổ chức cưới cho anh Q và chị H. Sau khi cưới vợ chồng anh Q chị H sống cùng gia đình một thời gian thì anh chị ra Thanh Trì, Hà Nội thuê nhà làm ăn. Do anh Q chơi bời nên vướng vào tù tội, chị H nuôi con một mình, thỉnh thoảng bà vẫn ra thăm 2 cháu. Bà cũng biết được anh Q và chị H sống ly thân từ lâu, và cũng biết việc chị Hiền làm đơn xin ly hôn anh Q bà có khuyên anh Q nhiều lần, vợ chồng không ở với nhau thì ly hôn dứt khoát đi, nhưng anh Q mặc kệ, không nghe để chị H tự giải quyết đơn phương. Bà đề nghị Tòa giải quyết để giải thoát cho nhau theo quy định pháp luật. Nay bà nhận các văn bản tố tụng của Tòa và cam kết có trách nhiệm giao lại cho anh Quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Trần Thị Thu H không nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Chị Trần Thị Thu H có quan điểm chi không còn tình cảm gì với anh Q nữa, chị cương quyết xin ly hôn. Chị có trách nhiệm với 2 con , và xin nuôi cháu T, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Thu H: Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn anh Ngô Xuân Q; Về con chung : Giao chị H nuôi con chung là cháu Ngô Xuân T, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q; Về tài sản và công nợ chung: không có gì nên tòa không xem xét giải quyết; Về án phí chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thực hiện tố tụng của Tòa án:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: chị Trần Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Xuân Q. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Ngô Xuân Q có đăng ký nơi cư trú: Thôn Thống Nhất, xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn : Bị đơn anh Ngô Xuân Q đã được tòa triệu tập nhiều lần nhưng trốn tránh không có mặt, Tòa án đã tiến hành làm việc với gia đình, giao các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự cho Nguyễn Thị T (*Là mẹ đẻ của anh Q*) bà Thái nhận trách nhiệm giao cho anh Q. Ngày 23/6/2023 Tòa mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Q vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và giao các văn bản tố tụng theo qui định, tại phiên tòa hôm nay anh Quyết vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về chứng cứ: Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và các tài liệu được công bố tại phiên tòa; Nguyên đơn xác nhận các tài liệu giao nộp đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu chứng cứ nào khác cần bổ sung. Đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do đương sự cung cấp; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu Hiền kết hôn với anh Ngô Xuân Q trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội năm 2001 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian dài chung sống thì xảy ra muân thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; Hơn nữa, do anh Q là người ham chơi, đua đòi không có trách nhiệm với gia đình vợ con, mắc vào tù tội. Sau nhiều năm cải tạo anh vẫn chứng nào tật ấy không thay đổi. Cuộc sống hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng. Chính quyền địa phương cũng xác nhận cuộc sống chung vợ chồng anh Q, chị H không có hạnh phúc, anh Q là người chơi bời, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay; nay chị H có đơn ly hôn đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các bên. Tại phiên tòa chị H cương quyết xin ly hôn, anh Q vắng mặt không có lý do. Xét thấy: Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh Q mẫu thuẫn đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử

xử cho chị H được ly hôn anh Q là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Ngô Thị Phương A, sinh 16/5/2002 và cháu Ngô Xuân T, sinh ngày 03/02/2006. Khi ly hôn cháu Ngô Thị Phương anh đã trưởng thành. Chị H xin nuôi cháu T vì từ nhỏ đến nay chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con; hơn nữa, nguyện vọng của cháu Tùng cũng xin được ở với mẹ, anh Q không có quan điểm nên yêu cầu này của chị H là chính đáng, phù hợp nên được chấp nhận. Việc chị H không yêu anh Quyết cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên HĐXX không xét.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Trần Thị Thị H đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sư;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa:

1/Xử: Chị Trần Thị Thu H được ly hôn anh Ngô Xuân Q

2/ Về con chung: Anh Q, chị H có 2 con chung. Cháu Ngô Thị Phương A , sinh năm 2002 đã trưởng thành. Giao chị Trần Thị Thu H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Ngô Xuân T , sinh ngày 03/02/2006 cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có đề nghị, thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh Q có quyền thăm con chung sau khi ly hôn.

3/Về tài sản và công nợ chung: Không đề nghi tòa giải quyết.

4/ Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0058008 ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã Đông Lỗ;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện